

Tên:

Nghe:

Lớp: S4...

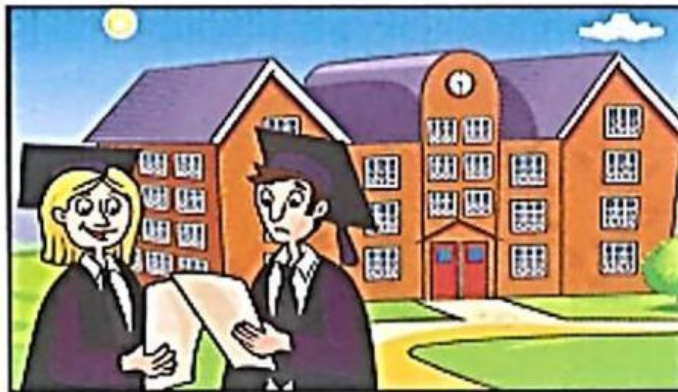
Ngày làm bài: Thứ....., ngày...../.....



GLOBAL ENGLISH 4

Unit 1: Community - Vocabulary 1 & Flyers Listening

❖ Mẹo: Phân tích hình ảnh (Picture Analysis)



1. Quan sát tổng thể – Xác định 3 yếu tố lớn

Ai? (Who) → A girl and a boy

Ở đâu? (Where) → In front of a big school

Đang làm gì? (What) → Wearing graduation clothes and looking at a paper

2. Chú ý chi tiết phụ để suy ra cảm xúc hoặc tình huống

Nét mặt/cử chỉ → The girl is smiling + The boy looks worried or confused

Trang phục/đồ vật → Graduation hats, gowns, a paper

Thời tiết/bối cảnh → Sunny, blue sky

3. Viết thành 2–3 câu tiếng Anh, kết nối các ý trên

There is **a girl and a boy in front of a big school**. They are wearing **graduation clothes** and **looking at a piece of paper**. The **girl is smiling**, but the **boy looks confused**.

❖ Extra vocabulary

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	match (n)	trận đấu	2	designer (n)	nhà thiết kế

❖ Note: n = noun: danh từ.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Con làm bài nghe theo link sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-1-new-test-1-part-3>

Part 3

– 5 questions –

Where did Harry's grandma take pictures of these people?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



Grandpa

A



Lucy



Jane



William



Oliver



Sophia



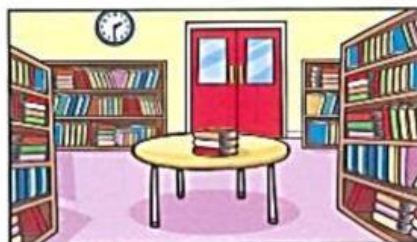
A



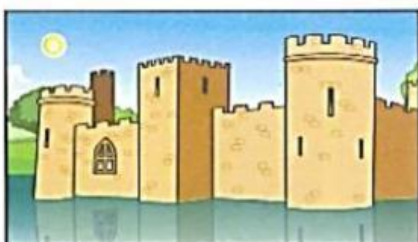
B



C



D



E



F



G



H

Tên:

Từ vựng:

Lớp: S4...

Nghe:

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....



Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....

GLOBAL ENGLISH 4

Unit 1: Community - Vocabulary 1 & Flyers Listening

A. VOCABULARY

❖ Adjective

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	loving (adj)	đắm đắm, âu yếm	5	fantastic (adj)	tuyệt vời
2	fair (adj)	công bằng	6	helpful (adj)	hữu ích
3	friendly (adj)	thân thiện	7	brilliant (adj)	thông minh
4	lively (adj)	sống động, sôi động, hoạt bát	8	caring (adj)	chu đáo

❖ Family member

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	daughter (n)	con gái	4	aunt (n)	cô, dì, thím, mợ
2	son (n)	con trai	5	cousin (n)	anh/chị em họ
3	uncle (n)	chú, bác, cậu, dượng			

❖ Extra vocabulary

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	businessman (n)	doanh nhân, thương gia	3	model (n)	mô hình
2	unusual (adj)	không bình thường			

❖ **Note:** *n* = noun: danh từ; *adj* = adjective: tính từ.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

B. HOMEWORK

I. Fill in the blanks with the words in part A.

0. He grew up in a loving family.

1. It is not f_____! My picture is more beautiful than hers.

2. She is very good at baking cakes. Her cakes always look f_____.

3. Mr. Johnson is a very c_____ man. He always helps his wife do housework.

4. Young people like to live in l_____ cities.

5. You may think it is h_____ to read this before making any decisions.

II. Match column A with column B.

A	B
0. son	a. a person's male child
1. daughter	b. the brother of your mother or father; the husband of your aunt
2. uncle	c. feeling or showing love and care for somebody/something
3. cousin	d. a girl or woman who is someone's child
4. loving	e. extremely clever or impressive
5. brilliant	f. a child of your aunt or uncle

Your answer:

0 - <u>a</u>	1 - <u> </u>	2 - <u> </u>	3 - <u> </u>	4 - <u> </u>	5 - <u> </u>
--------------	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------

III. Rearrange the letters in the table.

0.	iarf	<u>fair</u>	3.	lilyve	<u> </u>
1.	hellfup	<u> </u>	4.	ficanstta	<u> </u>
2.	sincou	<u> </u>	5.	degtrau	<u> </u>

IV. Rearrange the words/phrases to complete the sentences.

0. He / up / in / a loving family. / grows

→ He grows up in a loving family.

1. Mary's son / to be / a football player. / wants

→

2. saves / She / that / the entire project. / a brilliant idea / has

→

3. with / like to / I / my cousins. / play football

→

4. I / in Australia. / aunt / have / an

→

5. bring you / Does / Uncle Jack / a gift?

→

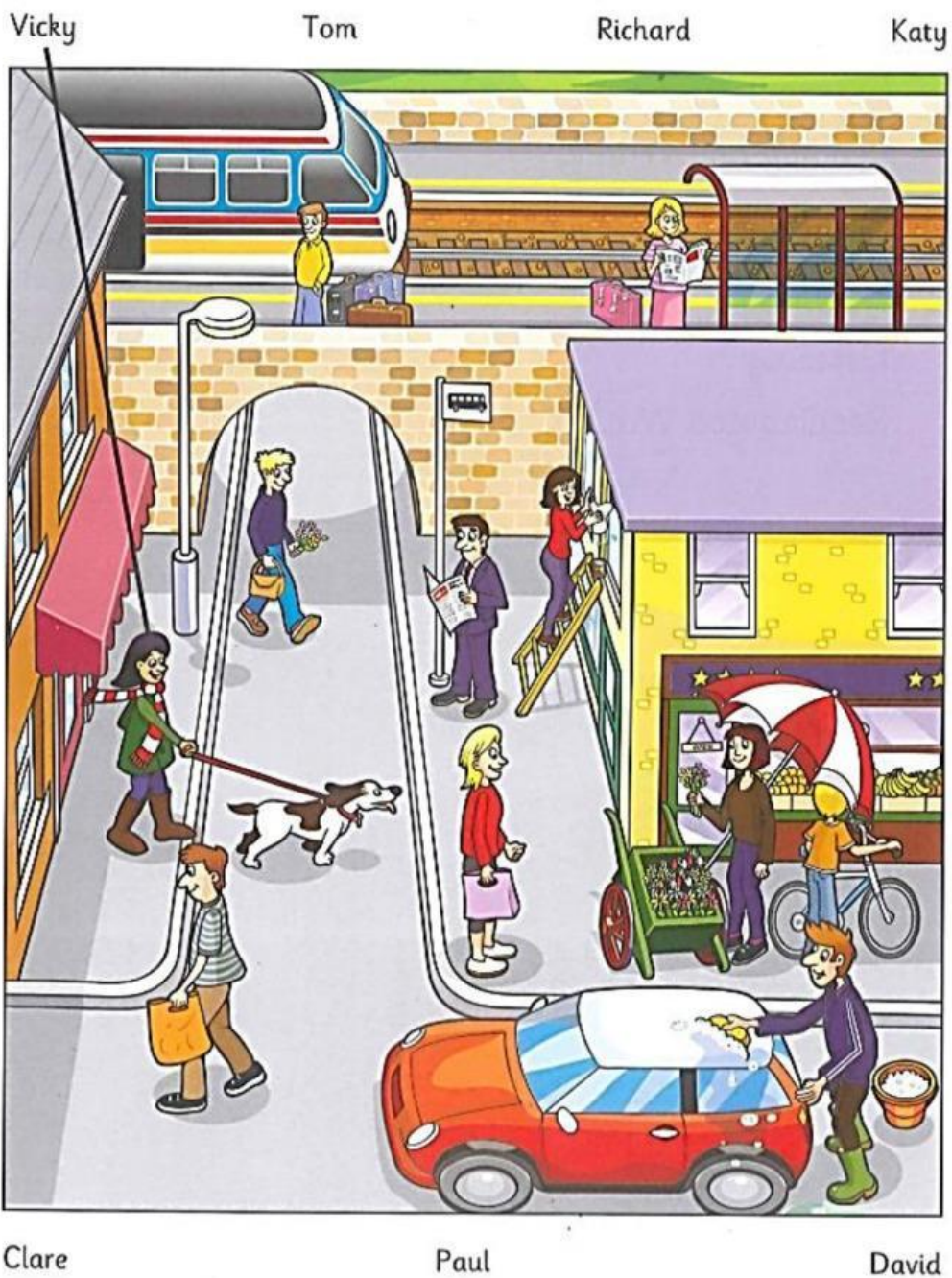
Con làm bài nghe theo link sau:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-1_test-1_part-1

Listening

Part 1 – 5 questions –

Listen and draw lines. There is one example.



Con làm bài nghe theo link sau:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-1_test-2_part-3

Part 3

– 5 questions –

Where did each person go?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



Richard

E



Helen



Jim



Lucy



Oliver



Jane



A



B



C



D



E



F



G



H

SELF-REFLECTION

1. How much do you understand the lesson?



2. How do you feel after the lesson?



Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

